



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS
(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: 3204 /QĐ-VPCNCLQG
ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên đơn vị tổ chức PT: **Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học**
PT Provider name: **Quality Control Center for Medical Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh**
Organization: **University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City**

Lĩnh vực xét nghiệm y tế: **Huyết học, Vi sinh**
Field of medical testing: **Hematology, Microbiology**

Người phụ trách/ **Trần Thị Huệ Vân**
Representative: **Tran Thi Hue Van**

Số hiệu/ Code: **VIPAS 010**

Hiệu lực công nhận/ **Kể từ ngày 13 /11/2025 đến ngày 12/11/2030**
Period of Validation:

Địa chỉ trụ sở chính: **131 Nguyễn Chí Thanh, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh**
The head office address: **131 Nguyen Chi Thanh Streets, An Dong Ward, Ho Chi Minh City**

Địa điểm công nhận: **131 Nguyễn Chí Thanh, phường An Đông, thành phố Hồ Chí Minh**
Accredited locations: **131 Nguyen Chi Thanh Streets, An Dong Ward, Ho Chi Minh City**

Điện thoại/ Tel: **028.3853.1058**

Email: **ttkiemchuan@ump.edu.vn**

Website: **https://qcc.ump.edu.vn/**

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITATED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 010

Lĩnh vực xét nghiệm y tế: **Huyết học**
Field of medical testing: *Hematology*

TT <i>No.</i>	Nền mẫu <i>Sample matrix</i>	Chỉ tiêu <i>Testing items</i>	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm truyền máu cơ bản <i>(Proficiency Testing Program for Basic Blood transfusion)</i>			
1.	Hồng cầu, Huyết tương <i>Red blood cell suspension, Plasma</i>	Định nhóm máu ABO, RhD, Phản ứng hoà hợp. <i>ABO/RhD Blood grouping; Crossmatching</i>	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia <i>Consensus value from participant results</i>
Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm truyền máu toàn diện <i>(Proficiency Testing Program for Comprehensive Blood transfusion)</i>			
2.	Hồng cầu, Huyết tương <i>Red blood cell suspension, Plasma</i>	Định nhóm máu ABO, RhD, Phản ứng hoà hợp, Nghiệm pháp Coombs, Sàng lọc kháng thể bất thường. <i>ABO/RhD Blood grouping, Crossmatching, Coombs test, Irregular Antibody screening</i>	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia <i>Consensus value from participant results</i>
Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm phết máu ngoại biên <i>(Proficiency Testing Program for Blood smear)</i>			
3.	Máu toàn phần <i>Whole Blood</i>	Bách phân bạch cầu; Hình thái, kích thước, hình dạng hồng cầu và một số thành phần bất thường của bạch cầu, tiểu cầu <i>White Blood Cell differential, peripheral blood smear morphology</i>	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia <i>Consensus value from participant results</i>

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH THỬ NGHIỆM THÀNH THẠO ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED PROFICIENCY TESTING PROGRAMS

VIPAS 010

Lĩnh vực xét nghiệm y tế: Vi sinh
Field of medical testing: Microbiology

TT No.	Nền mẫu <i>Sample matrix</i>	Chỉ tiêu <i>Testing items</i>	Các kỹ thuật dùng để xác định giá trị ấn định/Độ không đảm bảo đo <i>Techniques used to determine Assigned Value/ Uncertainty</i>
Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết thanh học ký sinh trùng <i>(Proficiency Testing Program for Parasitic serology)</i>			
1.	Huyết thanh <i>Serum</i>	<i>Toxocara sp.; Fasciola sp.; Strongyloides stercoralis; Cysticercus cellulosae; Gnathostoma sp.</i>	Giá trị đồng thuận từ các bên tham gia <i>Consensus value from participant results</i>
Chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi khuẩn nhuộm soi <i>(Proficiency Testing Program for Bacteria staining)</i>			
2.	Lam phết vi khuẩn, lam phết đờm <i>Bacteria smears, Sputum Smears</i>	Nhuộm Gram <i>Gram staining</i> Nhuộm kháng acid <i>acid-fast staining</i>	Giá trị ấn định được thiết lập dựa vào giá trị biết trước của mẫu chuẩn được chứng nhận <i>The assigned value is established based on the known value of the certified reference material</i>

Ghi chú/ Note:

- Trường hợp Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dịch vụ thử nghiệm thành thạo thì Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City that provides Proficiency Testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

